

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CKT1 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 1231673112-801 - K t ấ n t ấ ch ấ nh ph n 1 H c km : HK03

STT	M ấ S	L P SV	H V ấ T ấ N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3572010978	35CKT1	Nguy n Ng c Quanh Anh	30/11/1993				7.5			7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
2	3472010002	34CKT1	L ² Th Kim ấ nh	21/10/1992				7.5			7.5	2.3	6.0	4.2	6.5	
3	3572011013	35CKT1	ấ Nguy n H u ấ n	07/04/1993				7.0			7.0	2.1	0.0	0.0	2.1	
4	3572010555	35CKT2	Nguy n Ch ^ấ C ồ ng	26/09/1993				7.5			7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
5	3572010080	35CKT1	Nguy n Th Th ấ y Dung	21/08/1992				7.5			7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
6	3472010130	34CKT1	Nguy n Th Ng c Gi ầ u	09/01/1992				7.5			7.5	2.3	8.0	5.6	7.9	
7	3572010986	35CKT1	Nguy n Th Thu Hà	22/07/1992				8.0			8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
8	3572011182	35CKT2	Tr n Th H ng	06/11/1993				9.0			9.0	2.7	9.0	6.3	9.0	
9	3572010360	35CKT1	Nguy n Thanh H ầ n	03/06/1993				7.5			7.5	2.3	4.5	3.2	5.4	
10	3572011017	35CKT1	Tr n Th ấ ầ ng H n	01/01/1993				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
11	3572010985	35CKT1	VHTh H ầ n	08/08/1992				7.5			7.5	2.3	5.5	3.9	6.1	
12	3472010035	34CKT1	L ² Th Hoa	28/03/1990				9.0			9.0	2.7	5.5	3.9	6.6	
13	3572011007	35CKT1	ấ ng Th Th ấ y H ng	13/10/1992				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
14	3572010806	35CKT2	Ph m Th Hu	10/02/1993				9.0			9.0	2.7	7.0	4.9	7.6	
15	3572010949	35CKT1	Lý Hoàng Huy	18/12/1993				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
16	3572010930	35CKT2	Nguy n Thanh Huy	30/09/1993				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
17	3572010320	35CKT2	Phan Th Kim Li ầ n	14/09/1993				8.0			8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	
18	3572010434	35CKT2	Nguy n Th Li ầ u	15/10/1993				9.0			9.0	2.7	7.0	4.9	7.6	
19	3472010060	34CKT2	Nguy n Th Th ấ y Linh	16/02/1992				7.5			7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CKT1 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 1231673112-801 - K t ấ n t ấ ch ấ nh ph n 1 H c km : HK03

STT	M ấ S	L P SV	H V ấ T c N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3572011015	35CKT1	Ph m M Linh	14/11/1993				9.0			9.0	2.7	7.0	4.9	7.6	
21	3572010306	35CKT2	Hu nh Th H ng Nga	13/10/1993				9.5			9.5	2.9	7.0	4.9	7.8	
22	3572011238	35CKT1	V ấ Th Nga	28/11/1992				7.5			7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
23	3472010069	34CKT1	Do n Th Kim Ng ấ n	12/12/1992				7.5			7.5	2.3	8.0	5.6	7.9	
24	3572011667	35CKT1	L 2 Di u Ng ấ n	27/08/1993				9.5			9.5	2.9	6.0	4.2	7.1	
25	3572010382	35CKT1	Mai Th Tuy t Ng ấ n	16/07/1993				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
26	3572011166	35CKT1	L 2 Th Kim Ng c	24/05/1993				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
27	3572010420	35CKT2	Tr n Th Ng c Nhi	05/08/1993				7.5			7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
28	3572011649	35CKT1	Tr ng Th Ng c Nhung	00/07/1992				7.5			7.5	2.3	5.5	3.9	6.1	
29	3572010950	35CKT1	Nguy n Th Qu nh Nh	21/10/1992				7.5			7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
30	3572010290	35CKT2	Tr n Ho ấ ng Ph ấ c	22/11/1993				9.5			9.5	2.9	6.5	4.6	7.4	
31	3572011140	35CKT1	Nguy n Th Tr ấ c Ph ng	06/04/1992				7.5			7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
32	3572011513	35CKT2	Hu nh Quang Tu n	29/04/1993				7.5			7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
33	3572011404	35CKT1	Nguy n Thi u C m Tu yn h	24/10/1993				10.0			10.0	3.0	9.0	6.3	9.3	
34	3572011634	35CKT2	Nguy n Th H ng Thanh	26/08/1993				7.5			7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
35	3572011553	35CKT1	H Th Thu Th o	24/08/1993				10.0			10.0	3.0	8.0	5.6	8.6	
36	3472010098	34CKT1	Hu nh Th Ph ng Th o	03/01/1991				10.0			10.0	3.0	9.0	6.3	9.3	
37	3572011208	35CKT1	L 2 Th Thu Th o	10/02/1992				7.5			7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
38	3572011484	35CKT1	ấ u Th Thoa	14/07/1992				7.5			7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	

B NG ấ I M H C PH N - MĐN TH ầ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CKT1 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 1231673112-801 - K to ầ n t ầ ch ầ nh ph n 1 H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H V ầ T ầ N	NG ầ Y SINH	ấ I M TH ầ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3372010137	34CKT2	Nguy n Th Thu	02/10/1991				8.0			8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	
40	3572010929	35CKT2	Nguy n Th Thu	09/01/1993				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
41	3572011830	35CKT1	TH ầ M TH NH THUY T	18/05/1990				7.5			7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
42	3472010104	34CKT2	Ph m Th Thanh Th ầ y	27/08/1992				7.5			7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
43	3572011475	35CKT1	Tr n Th T ng Vi	01/01/1993				7.5			7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	

T ng s : 43 h c sinh sinh vi ầ n
Tr ng Khoa Gi ầ o Vi ầ n B M ầ n
Tp.HCM, ngày / /
Gi ầ o V Khoa